TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 01 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi T biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp TB, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn N, sinh năm: 1973.

Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn N và bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn T số tiền 576.892.000 đồng (Năm trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó: Tiền nợ thức ăn gốc là 491.305.000 đồng (Bốn trăm chín mươi mốt triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 24/5/2022 là 85.587.000 đồng (Tám mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 24/10/2022, ông Huỳnh Văn N và bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 24/3/2023, ông Huỳnh Văn N và bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 296.892.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn N và bà Huỳnh Thị Kim L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.538.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Phạm Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.045.000 đồng (Mười ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001606 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân